

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2021
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh
T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ

Ông Nguyễn Tiến Chinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:***
ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “ Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (có mặt).

Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Trại Quán, xã Tam Di, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01/4/2021 và trong các lời khai và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Lưu Văn T tháng 4/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới xong chị và anh T về chung sống với nhau ở thôn Trại Quán, xã Tam Di, huyện Lục Nam. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do có nhiều bất hòa trong cuộc sống thường xuyên cãi vã xô xát nhau, từ đó vợ không được tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm

2021 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm và kinh tế . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Lưu La Th, sinh ngày 13/10/2015. Hiện cháu đang ở với chị cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Văn T trình bày trong bản tự khai: Lời khai của chị H trình bày với Tòa án về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và về con chung là hoàn toàn đúng. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Lưu La Th, sinh ngày 13/10/2015. Hiện cháu đang ở với chị H, nay ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con. Cấp dưỡng nuôi anh không đề nghị tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lưu Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lưu Văn T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con Lưu La Th, sinh ngày 13/10/2015. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh được quyền thăm nom con chung, chị H không được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tổng đạt theo đúng quy định pháp luật các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các

đương sự. Tại phiên tòa chị H có mặt, anh T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Lưu Văn T tháng 4/2015 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do có nhiều bất hòa trong cuộc sống thường xuyên cãi vã xô xát nhau, từ đó vợ không được tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2021 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, ý kiến của anh T nhất trí ly hôn nên cần cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung, Lưu La Th, sinh ngày 13/10/2015. Hiện cháu đang ở với chị H cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu. Phía anh T cũng nhất trí để cho chị H nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp nên cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi con. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom con chung, chị H không được cản trở anh T thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị H anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lưu Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con Lưu La Th, sinh ngày 13/10/2015. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom con chung, chị H không được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 19/4/2021 theo biên lai thu số AA/2017/0005335 xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thụ Nguyễn Tiến Chính

Nguyễn Thị Lự